

Số: 3650 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty cổ phần Thiết kế xây dựng Chính Nam, Công ty TNHH Hưng Ngọc Phát, Công ty TNHH TSD Vina, Công ty TNHH gỗ Duy Dương do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18099/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 715/TTr-LĐTBXH ngày 28 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty cổ phần Thiết kế xây dựng Chính Nam, Công ty TNHH Hưng Ngọc Phát, Công ty TNHH

TSD Vina, Công ty TNHH gỗ Duy Dương do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty cổ phần Thiết kế xây dựng Chính Nam, địa chỉ: Số 255/56T, đường Nguyễn Văn Tiên, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 54 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 200.340.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 13 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (19 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 19.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 220.340.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Hưng Ngọc Phát, địa chỉ: Số 15, đường Đồng Khởi, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 30 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 111.300.000 đồng, trong đó có 10 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (10 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 121.300.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH TSD Vina, địa chỉ: Lô E, đường số 5, KCN Long Bình, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 17 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày) với kinh phí hỗ trợ là 31.535.000 đồng, trong đó có 04 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (05 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 36.535.000 đồng (ba mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH gỗ Duy Dương, địa chỉ: Số 25/16A, đường số 11, khu phố 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 25.970.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 28.970.000 đồng (hai mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHÍNH NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoàn thực hiện HĐLĐ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Dương Thị Tường	Phó giám đốc	HD không xác định thời hạn	7513152512	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Dương Thị Tường	0121001315310	VIETCOMBANK	272569698
2	Nguyễn Hải Triều	Kỹ sư	HD không xác định thời hạn	7509032403	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Hải Triều	0121 0020 73950	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	271611283
3	Phạm Hoàng Long	Kinh doanh	HD không xác định thời hạn	7516104706	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Phạm Hoàng Long	0121000883085	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	272123128
4	Kiều Đại Hàn	Kỹ sư	HD không xác định thời hạn	7516104704	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Kiều Đại Hàn	0121000827702	VIETCOMBANK	264322066
5	Nguyễn Thị Nguyên Thùy	Kế toán	HD không xác định thời hạn	7510182877	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Nguyên Thùy	0938316088	MB - CN BIÊN HÒA	215025887
6	Hoàng Văn Sáng	Kỹ sư	HD không xác định thời hạn	4217001324	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Hoàng Văn Sáng	9997979666888	MB	184000792
7	Trương Thị Thanh Hằng	HCNS	HD có thời hạn: 3 năm	6623679644	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Trương Thị Thanh Hằng	0531002529160	VIETCOMBANK-CN BIÊN HÒA	241565967
8	Thái Minh Dũ	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	5121187368	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Thái Minh Dũ	0121000883173	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	212264618
9	Lê Vũ Sơn	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7510013009	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Lê Vũ Sơn	0121000358577	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	272645650

10	Nguyễn Phạm Ngọc Thạch	Công trình	HD không xác định thời hạn	7514016661	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Phạm Ngọc Thạch	0721000574628	VIETCOMBANK-CN TAM PHƯỚC	271837017
11	Đinh Văn Quê	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	3521187141	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Đinh Văn Quê	102873277561	VIETINBANK - CN Đồng Khởi	168220974
12	Ma Thị Chi	Công trình	HD không xác định thời hạn	7515101431	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Ma Thị Chi	0481000802449	VIETCOMBANK - CN ĐỒNG NAI	091889116
13	Nguyễn Quỳnh Mai	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	6621905106	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Quỳnh Mai	0121000883172	VIETCOMBANK	241433375
14	Nguyễn Tăng Tới	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7523414237	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				272358386
15	Trần Thị Tuyết	Công trình	HD không xác định thời hạn	7523448278	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Trần Thị Tuyết	0121000883175	VIETCOMBANK- CN ĐỒNG NAI	272768640
16	Nguyễn Thái Long	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7524871251	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thái Long	5905205295743	ARGIBANK- CN TRẮNG BOM	271451786
17	Lê Đình Hưng	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	3823572263	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Lê Đình Hưng	100870282166	VIETINBANK - CN KCN- Biên Hòa	173741897
18	Trần Quang Hùng	Công trình	HD không xác định thời hạn	1920850713	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Trần Quang Hùng	0971000012512	VIETCOMBANK - Hà Nội	091886091
19	Trần Hoàng Viễn	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7523503012	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Trần Hoàng Viễn	67010001223026	BIDV ĐỒNG NAI	215308090
20	Phạm Văn Luân	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	6422215727	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Phạm Văn Luân	04195228201	TP BANK-CN BIÊN HÒA	230844164
21	Trà Quốc Linh	Công trình	HD không xác định thời hạn	7513158122	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Trà Quốc Linh	0121000780469	VIETCOMBANK_CN BIÊN HÒA	272329394
22	Bùi Thủy An	HCNS	HD không xác định thời hạn	7523828991	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Bùi Thủy An	659704060181629	VIB - CN TÂN MẠI- ĐỒNG NAI	271498543
23	Đặng Thục Kiều	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7523056471	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Đặng Thục Kiều	01885814201	TP BANK-CN BIÊN HÒA	272389814
24	Lê Thành Tính	Công trình	HD không xác định thời hạn	6020931264	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				260864601



25	Nguyễn Minh	Công trình	HD không xác định thời hạn	7936249089	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				260934322
26	Trần Thanh Tân	Công trình	HD không xác định thời hạn	8222456848	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				312104045
27	Nguyễn Thanh Tuấn	Công trình	HD không xác định thời hạn	9321950705	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				363541729
28	Ngân Văn Huân	Công trình	HD không xác định thời hạn	1720538886	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				113507289
29	Nguyễn Văn Sơn	Công trình	HD không xác định thời hạn	6020968293	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000				261378573
30	Nguyễn Thị Dung	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	6622984743	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Dung	012100083178	VIETCOMBANK - CN ĐỒNG NAI	241292945
31	Lê Thị Lý	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	3822163490	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Lê Thị Lý	0121000887525	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	038195002530
32	Nguyễn Thị Hải Bình	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7514059201	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hải Bình	67010000749501	BIDV ĐỒNG NAI	215280547
33	Lê Anh Trâm	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7515106187	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Lê Anh Trâm	0121000753321	VIETCOMBANK-CN BIÊN HÒA	276003931
34	Nguyễn Công Hậu	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7516097483	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Công Hậu	1013755542	VIETCOMBANK-PGD HƯNG ĐẠO VŨNG	272798083
35	Lưu Hữu Thọ	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	8016032996	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Lưu Hữu Thọ	02547281201	TP BANK-CN NGUYỄN OANH - GÒ VẤP	272067832
36	Đinh Văn Tôn	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7909239724	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Đinh Văn Tôn	0071000763853	VIETCOMBANK- CN TP.HCM	276054706
37	Đặng Quang Vinh	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7523596827	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Đặng Quang Vinh	0121000883177	VIETCOMBANK - CN ĐỒNG NAI	272337806
38	Trần Văn Thiện	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7523573912	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Trần Văn Thiện	0761002353440	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	272457102
39	Trần Văn Công	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7916398697	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Trần Văn Công	060140751637	SACOMBANK	272281902

40	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	4520108863	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hồng Nhi	0121000883179	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	197268281
41	Đỗ Văn Thiện	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	3520397719	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Đỗ Văn Thiện	105871087353	VIETINBANK-CN TÂY NINH	035086004844
42	Hoàng Nhật Giang	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7511199156	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Hoàng Nhật Giang	67010000934945	BIDV ĐỒNG NAI	272309400
43	Nguyễn Bảo Đạt	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7912083276	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Bảo Đạt	0401001495725	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	221194639
44	Lâu Hân Phía	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7526619849	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Lâu Hân Phía	19036513601021	Techcombank- CN BIÊN HÒA	272051644
45	Lê Đức Lam	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	6721046810	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Lê Đức Lam	0481000784183	VIETCOMBANK-CN BIÊN HÒA	245123495
46	Hà Văn Toàn	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	3820995567	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Hà Văn Toàn	6747127	ACB - PGD Bình Trị Đông, HCM	173961784
47	Lê Đức Anh	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	6623015089	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Lê Đức Anh	11110000056782	BIDV ĐỒNG NAI	241747681
48	Nguyễn Lê Trọng Trí	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7523045344	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Lê Trọng Trí	19032107933018	Techcombank	272144222
49	Đoàn Ngọc Đăng Khoa	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7526633952	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Đoàn Ngọc Đăng Khoa	31010002177699	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV	272457498
50	Vũ Văn Phương	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7516090955	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Vũ Văn Phương	1019209032	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	272249645
51	Lê Văn Đức	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7936509290	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Lê Văn Đức	0381000577432	VIETCOMBANK-CN P. Bình Thới, Thủ Đức	079094001559
52	Nguyễn Minh Dũng	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	7929938737	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Minh Dũng	0911000013825	VIETCOMBANK	072089001126
53	Trịnh Ngọc Tâm	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	3821407181	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Trịnh Ngọc Tâm	03750379501	TP Bank - cn Đồng Nai	174073040
54	Nguyễn Thái Bảo	Công trình	HD có thời hạn: 3 năm	5421016073	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thái Bảo	4608220020298	Ngân hàng Agribank	221427783

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai										
TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân				
			Tên TK	Số TK	Ngân hàng					
1	Dương Thục Kiều	1,000,000	Dương Thục Kiều	1885814201	TP BANK-CN BIÊN HÒA	272389814				
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi										
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMIT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Lê Thị Lý	Nguyễn Xuân Phúc	05-01-20	Nguyễn Văn Dũng	38093014425	1,000,000	Lê Thị Lý	121000887525	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	38195002530
2	Trà Quốc Linh	Trà Hữu Lộc	18-04-18	Đào Thị Yến Nhi	272150747	1,000,000	Trà Quốc Linh	121000780469	VIETCOMBANK_CN BIÊN HÒA	272329394
		Trà Ngọc Trúc Mỹ	14-02-20			1,000,000				
3	Nguyễn Lê Trọng Trí	Nguyễn Yên Minh	29-03-21	Lê Thị Cẩm Dung	272312121	1,000,000	Nguyễn Lê Trọng Trí	19032107933018	Techcombank	272144222
4	Trần Văn Thiện	Trần Nguyễn Minh Khôi	12-06-20	Nguyễn Hải Yến Nhi	272739707	1,000,000	Trần Văn Thiện	761002353440	VIETCOMBANK-CN ĐỒNG NAI	272457102
5	Đinh Văn Quê	Đinh Hoàng Bảo Ngân	14-04-18	Đoàn Thị Tuyền	168297239	1,000,000	Đinh Văn Quê	102873277561	VIETINBANK - CN Đồng Khôi	168220974
		Đinh Hoàng Gia Linh	17-10-16			1,000,000				
6	Nguyễn Phạm Ngọc Thạch	Nguyễn Hữu Ngọc Minh	15-06-17	Nguyễn Thị Thanh Tâm	271744810	1,000,000	Nguyễn Phạm Ngọc Thạch	721000574628	VIETCOMBANK-CN TAM PHƯỚC	271837017
		Nguyễn Hữu Tuệ Lâm	22-10-18			1,000,000				
7	Nguyễn Bảo Đạt	Nguyễn Lê Tường Lâm	20-06-16	Lê Thị Sáu	44190002954	1,000,000	Nguyễn Bảo Đạt	401001495725	VIETCOMBANK- CN ĐỒNG NAI	221194639
8	Trần Quang Hùng	Trần Ánh Dương	06-12-19	Nguyễn Thị Hoa Dung	272879862	1,000,000	Trần Quang Hùng	971000012512	VIETCOMBANK - Hà Nội	91886091
		Trần Quang Anh Dũng	03-07-21			1,000,000				
9	Đinh Văn Tôn	Đinh Trần Minh Châu	19-08-19	Trần Thị Thanh	272963745	1,000,000	Đinh Văn Tôn	71000763853	VIETCOMBANK- CN TP.HCM	276054706
10	Lê Đình Hưng	Lê Đình Minh Quân	24-07-20	Lê Thị Liên	172921655	1,000,000	Lê Đình Hưng	100870282166	VIETINBANK - CN KCN- Biên Hòa	173741897
		Lê Thảo Nhi	04-09-19			1,000,000				
11	Nguyễn Thị Hải Bình	Nguyễn Thị Văn Anh	07-04-17	Nguyễn Tấn Lực	215096905	1,000,000	Nguyễn Thị Hải Bình	67010000749501	BIDV ĐỒNG NAI	215280547

12	Phạm Hoàng Long	Phạm Lâm Anh	10-04-19	Võ Thị Tuyết Nhung	271796505	1,000,000	Phạm Hoàng Long	121000883085	VIETCOMBANK-CN ĐÔNG NAI	272123128
13	Đỗ Văn Thiện	Đỗ Gia Hưng	13-10-18	Hồ Ngọc Trí	290956055	1,000,000	Đỗ Văn Thiện	105871087353	VIETINBANK-CN TÂY NINH	35086004844
	IV. Tổng cộng					220,340,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 220.340.000 đồng
(Hai trăm hai mươi triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
ĐO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH HƯNG NGỌC PHÁT

(Đính kèm theo Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDLĐ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Nguyễn Thị Băng Tuyết	Phòng Kinh Doanh	HD không xác định thời hạn	4703006076	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Băng Tuyết	611704060814021	VIB -CN Đồng Nai	271477121
2	Hồ Thị Hoài Thu	Bếp	HD không xác định thời hạn	7511133407	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Hồ Thị Hoài Thu	0103121891	Đông Á Bank Dakmil-Dak Nông	245056658
3	Nguyễn Minh Trí	Phòng Kinh Doanh	HD không xác định thời hạn	7514034088	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Minh Trí	19033917706014	Techcombank CN Đồng Nai	271919699
4	Bùi Duy Hiệp	Bếp	HD không xác định thời hạn	7512026907	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Bùi Duy Hiệp	0121000561997	VCB -Đồng Nai	272184406
5	Phạm Văn Quyền	Bếp	HD không xác định thời hạn	7515003688	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Phạm Văn Quyền	5990205584291	Agribank -CN Tân Hiệp	172700773
6	Phạm Văn Tiến	Bếp	HD không xác định thời hạn	4707164066	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Phạm Văn Tiến	7250101074007	MB Bank- ĐồngNai	272807701
7	Dặng Bích Tùng	Bếp	HD không xác định thời hạn	7512043581	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Dặng Bích Tùng	1554501	ACB PGD Đồng Khởi	271117092
8	Phạm Thị Hoàn	Bếp	HD không xác định thời hạn	7514161887	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Phạm Thị Hoàn	5913205056937	Agribank -CN Tân Hiệp	151055662
9	Nguyễn Văn Hương	Phòng Kinh Doanh	HD không xác định thời hạn	7514161889	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Hương	0481000330319	VCB CN Biên Hòa	27319718

10	Nguyễn Xuân Luận	Phòng Kỹ Thuật	HD không xác định thời hạn	7511155992	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Xuân Luận	1574671	ACB- CN Đồng Khởi	272369910
11	Yên Trọng Tùng	Bếp	HD không xác định thời hạn	7523456591	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Yên Trọng Tùng	360013579999	MB Bank CN Đồng Nai	272939098
12	Phòng Ngọc Dương	Bếp	HD không xác định thời hạn	7526434454	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Phòng Ngọc Dương	0938814881	MB Bank PGD Tam Hiệp- CN Đồng Nai	272231512
13	Nguyễn Thị Thu Tâm	Bếp	HD không xác định thời hạn	4702026443	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thu Tâm	002370406002892	Saigonbank CN Đồng Nai	271348803
14	Vũ Nguyễn Như Thủy	Phòng Kinh Doanh	HD không xác định thời hạn	7523918739	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Vũ Nguyễn Như Thủy	19036964166019	Techcombank -CN Đồng Nai	272557378
15	Đào Thị Khánh Ly	Phòng Kinh Doanh	HD không xác định thời hạn	7523257006	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Đào Thị Khánh Ly	19036746926011	Techcombank -CN ĐN	272563240
16	Phạm Thị Bích Thủy	Phòng Kinh Doanh	HD không xác định thời hạn	6021356452	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Phạm Thị Bích Thủy	106868349146	Vietinbank -CN Đồng Nai	261088035
17	Đinh Thị Anh Thư	Phòng Kinh Doanh	HD không xác định thời hạn	7524818338	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Đinh Thị Anh Thư	19025606229031	Techcombank -CN Đồng Nai	271987175
18	Huỳnh Minh Vương	Phòng Kinh Doanh	HD không xác định thời hạn	7524233137	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Huỳnh Minh Vương	1014031322	Vietcombank CN Đồng Nai	271824060
19	Nguyễn Anh Pháp	F và B	HD không xác định thời hạn	7516012909	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Anh Pháp	67910000410217	BIDV CN Đồng Nai	261461141
20	Phạm Thanh Thuyết	F và B	HD không xác định thời hạn	7512169108	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Phạm Thanh Thuyết	0121001619393	Vietcombank CN Đồng Nai	205378254
21	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phòng Kinh Doanh	HD không xác định thời hạn	7523575796	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thanh Thảo	2005646025	MB Bank -CN Đồng Nai	272661580
22	Hồ Thị Cẩm Thu	Phòng Kinh Doanh	HD không xác định thời hạn	7523623728	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Hồ Thị Cẩm Thu	192464005	VP Bank- CN TP.HCM	272358231
23	Tô minh Tuấn	Bếp	HD không xác định thời hạn	7523580794	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Tô minh Tuấn	1786861	ACB PGD Đồng Khởi	272806427
24	Trương Thị Kim Hà	Bếp	HD không xác định thời hạn	7513067958	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Trương Thị Kim Hà	1722211	ACB PGD Đồng Khởi	270671561

25	Lê Công Phúc	Bảo trì	HD không xác định thời hạn	7523592176	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Lê Công Phúc	1798101	ACB PGD Đồng Khởi	272661670
26	Đinh Hồng Hà	Bảo trì	HD không xác định thời hạn	9714013217	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Đinh Hồng Hà	67010000678207	BIDV -CN ĐỒNG NAI	272971425
27	Đỗ Thị Tuyết Mai	Bếp	HD không xác định thời hạn	4702010237	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Đỗ Thị Tuyết Mai	1553851	ACB -PGD Đồng Khởi	272079805
28	Nguyễn Thị Thùy Linh	Hành chính	HD không xác định thời hạn	7508096587	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thùy Linh	5913205060458	Agribank CN Tân hiệp	271663994
29	Nguyễn Hoàng Ân	Bếp	HD không xác định thời hạn	7526936154	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000				245333478
30	Lục Đình Dải	Bảo trì	HD không xác định thời hạn	7523301342	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000				271934252

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Anh Pháp	Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi	06/01/2021	Trương Thị Ngọc Trâm	301633076	1,000,000	Nguyễn Anh Pháp	67910000410217	BIDV -CN Đồng Nai	261461141
2	Đinh Hồng Hà	Đinh Tường Bảo Lan	24/08/2017	Lưu Đăng Hoàng Yến	075188002008	1,000,000	Đinh Hồng Hà	67010000678207	BIDV -CN Đồng Nai	272971425
3	Nguyễn Minh Trí	Nguyễn Nhật Minh Anh	02/08/2017	Nguyễn Thị Thanh Trà	271881946	1,000,000	Nguyễn Minh Trí	19033917706014	Techcombank CN Đồng Nai	271919699
4	Phạm Thị Bích Thủy	Lê Phương Trúc Đan	15/08/2017	Lê Công Trường	186691528	1,000,000	Phạm Thị Bích Thủy	106868349146	Vietinbank CN Đồng Nai	261088035
5	Đinh Thị Anh Thư	Vũ Nhật Khánh An	18/06/2017	Vũ Nhật Thành	024792448	1,000,000	Đinh Thị Anh Thư	19025606229031	Techcombank CN Đồng Nai	271987175
6	Nguyễn Xuân Luận	Nguyễn Phú An Nhiên	25-12-19	Ngô Thị Duyên	352325361	1,000,000	Nguyễn Xuân Luận	1574671	ACB- CN Đồng Khởi	272369910
7	Bùi Duy Hiệp	Bùi Hoàng Thụy Vân	11-11-15	Hoàng Thị Huyền	27289240	1,000,000	Bùi Duy Hiệp	0121000561997	VCB- Đồng Nai	272184406

8	Nguyễn Văn Hưởng	Nguyễn Tháo Nguyễn	18-01-16	Nguyễn Thị Kim Hương	271619314	1,000,000	Nguyễn Văn Hưởng	0481000330319	VCB CN Biên Hòa	27319718
9	Lục Đình Đại	Lục Đình Đình	25-11-16	Nguyễn Thị Thu Hương	272458077	1,000,000				271934252
10	Phòng Ngọc Dương	Phòng Nguyệt Cát	07-03-19	Lầy Hoàng Mỹ Linh	272285640	1,000,000	Phòng Ngọc Dương	0938814881	MB Bank PGD Tam Hiệp- CN Đồng Nai	272231512
III. Tổng cộng						121.300,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 121.300.000 đồng
(Một trăm hai mươi một triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TSD VINA

(Đính kèm theo Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDLĐ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài Khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Hồ Thị Ngọc Trâm	TDS Vina	Xác định thời hạn	7524861357	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	HO THI NGOC TRAM	0121000834618	Vietcombank	272624635
2	Bùi Thanh Long	TDS Vina	Xác định thời hạn	7523430212	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	BUI THANH LONG	1021274467	Vietcombank	272611662
3	Lê Bảo Lâm	TDS Vina	Xác định thời hạn	7510146604	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	LE BAO LAM	0121001116675	Vietcombank	271789283
4	Đinh Hữu Đạt	TDS Vina	Xác định thời hạn	7523597981	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	DINH HUU DAT	0481000918173	Vietcombank	272637814
5	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	TDS Vina	Xác định thời hạn	7526502336	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	NGUYEN THI NGOC HANH	0481000920921	Vietcombank	272665475
6	Nguyễn Ngọc Trai	TDS Vina	Xác định thời hạn	7523893605	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	NGUYEN NGOC TRAI	0001012792583	Vietcombank	272767403
7	Nguyễn Hữu Duy	TDS Vina	Xác định thời hạn	7523184873	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	NGUYEN HUU DUY	0481000921817	Vietcombank	272661993

8	Nguyễn Quang Tuyến	TDS Vina	Không xác định thời hạn	7915000697	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	NGUYEN QUANG TUYEN	0481000895312	Vietcombank	272282644
9	Nguyễn Tuấn Anh	TDS Vina	Không xác định thời hạn	7523480472	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	NGUYEN TUAN ANH	0481000764165	Vietcombank	272312144
10	Vũ Đức Thắng	TDS Vina	Không xác định thời hạn	7911432483	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	VU DUC THANG	0481000862709	Vietcombank	162427120
11	Huỳnh Duy Thanh	TDS Vina	Không xác định thời hạn	4707053448	14/08/2021	31/08/2021	1,855,000	HUYNH DUY THANH	0121000785919	Vietcombank	271422584
12	Vũ Quang Qui	TDS Vina	Không xác định thời hạn	7523509321	15/08/2021	31/08/2021	1,855,000	VU QUANG QUI	0481000886197	Vietcombank	272539972
13	Hoàng Hải Hoa	TDS Vina	Không xác định thời hạn	7524956848	15/08/2021	31/08/2021	1,855,000	HOANG HAI HOA	0481000895311	Vietcombank	272667887
14	Nguyễn Bình Trọng	TDS Vina	Không xác định thời hạn	7508193443	15/08/2021	31/08/2021	1,855,000	NGUYEN BINH TRONG	0121001545873	Vietcombank	271752742
15	Ngô Thị Thùy Trang	TDS Vina	Không xác định thời hạn	7516138858	15/08/2021	31/08/2021	1,855,000	NGO THI THUY TRANG	0501000060866	Vietcombank	272427446
16	Ngô Đức Thịnh	TDS Vina	Không xác định thời hạn	7511099584	15/08/2021	31/08/2021	1,855,000	NGO DUC THINH	700013177343	Shinhan Bank	162967162
17	Lê Thị Thủy Ngọc	TDS Vina	Xác định thời hạn	7515002896	15/08/2021	31/08/2021	1,855,000	LE THI THUY NGOC	700004240670	Shinhan Bank	271979238
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	
1	Lê Bảo Lâm	Lê Hoàng Bảo Nhi	07/01/2016	Nguyễn Thị Thiên Hương	271743447	1,000,000	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Vietcombank	271789283

2	Vũ Đức Thắng	Vũ Quang Hải	14/10/2019	Đào Thị Tuyết Mai	272748948	1,000,000	VU DUC THANG	0481000862709	Vietcombank	162427120
3	Nguyễn Bình Trọng	Nguyễn Thiên Phước	22/06/2016	Nguyễn Phan Thủy Dung	272155143	1,000,000	NGUYEN BINH TRONG	0121001545873	Vietcombank	271752742
		Nguyễn Phước Tâm An	18/12/2017			1,000,000				
4	Ngô Đức Thịnh	Ngô Thảo Vy	15/11/2017	Nguyễn Thị Nhân	194461176	1,000,000	NGO DUC THINH	700013177343	Shinhan Bank	162967162
III. Tổng cộng						36,535,000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 36.535.000 đồng
(Ba mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH GỖ DUY DƯỠNG

(Đính kèm theo Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDLĐ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	NGUYỄN THỊ NGUYẾT THU	Phó Giám Đốc	Không xác định thời hạn	7523317225	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYỄN THỊ NGUYẾT THU	28343444344	SCB CN Đồng Nai	271481921
2	NGUYỄN BÁ HÙNG	Kế toán	Không xác định thời hạn	8925166920	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYỄN BÁ HÙNG	050017444430	SACOMBANK - PGD Long Bình Tân - Đồng Nai	351610467
3	NGUYỄN CÔNG LẬP	Trưởng phòng KD	Không xác định thời hạn	7523859456	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYỄN CÔNG LẬP	050002813294	SACOMBANK - PGD Long Bình Tân - Đồng Nai	272140901
4	NGUYỄN TRƯỜNG THÁP	Nhân viên KD	Không xác định thời hạn	8923924803	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	CÔNG TY TNHH GỖ DUY DƯỠNG	1121133888999	QUẦN ĐỘI - PGD 3 tháng 2 - TP HCM	351881490
5	NGUYỄN BÌNH PHONG	Nhân viên KD	Không xác định thời hạn	8925166939	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYỄN BÌNH PHONG	0909933009	QUẦN ĐỘI CN Đồng Nai	351448260
6	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nhân viên KD	Không xác định thời hạn	7526695274	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	050028288155	SACOMBANK - PGD Long Bình Tân - Đồng Nai	271545955
7	NGUYỄN THỊ MINH	Nhân viên KD	Không xác định thời hạn	7523075163	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	CÔNG TY TNHH GỖ DUY DƯỠNG	1121133888999	QUẦN ĐỘI - PGD 3 tháng 2 - TP HCM	183531636

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng
1	Nguyễn Bá Hưng	Nguyễn Hoàng Bách	10-11-18	Trần Thị Hoàng Phú	273482831	1,000,000	Nguyễn Bá Hưng	50017444430	SACOMBANK - PGD Long Bình Tân - Đồng Nai
		Nguyễn Bá Thịnh	17/01/2017			1,000,000			
2	Nguyễn Trường Tháp	Nguyễn Huỳnh Lộc	27/12/2016	Huỳnh Thị Thụy Tiên	352081522	1,000,000	CÔNG TY TNHH GỖ DUY DƯƠNG	1.12113E+12	QUÂN ĐỘI - PGD 3 tháng 2 - TP HCM
III. Tổng cộng						28,970,000			

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 28.970.000 đồng
(Hai mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)